

Số: **456**/SXD-GD&QLCL

V/v hướng dẫn một số nội dung trọng tâm về quy trình thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Lai Châu, ngày **06** tháng **11** năm 2012

Kính gửi:

- Các Sở, Ngành;
- UBND các huyện, thị xã Lai Châu;
- Các Chủ đầu tư;
- Các Ban quản lý dự án;
- Các đơn vị tư vấn, các nhà thầu thi công.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2007 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 04/2009/QĐ-UBND, ngày 27/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu;

Qua các đợt kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các Chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng nhận thấy công tác quản lý chất lượng

chưa được các Chủ đầu tư quan tâm chú trọng đúng mức, vẫn còn có nhiều tồn tại và hạn chế trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; công tác kiểm tra chất lượng công trình chưa được các cơ quan có chức năng thực hiện, đặc biệt là cấp huyện, thị xã, công tác báo cáo chưa được thực hiện.... Để khắc phục những tồn tại, nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu hướng dẫn một số nội dung trọng tâm về quy trình thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh như sau:

A. NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ, CÁC ĐƠN VỊ TƯ VẤN VÀ CÁC NHÀ THẦU THI CÔNG.

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Chủ đầu tư có nhiệm vụ tổ chức quản lý toàn diện chất lượng công trình xây dựng kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 209/2004/ND-CP, Nghị định số 49/2008/ND-CP và Nghị định 12/2009/ND-CP, bao gồm:

1. Lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại các Điều của Chương IV của Nghị định 12/2009/ND-CP và các quy định pháp luật có liên quan về khảo sát xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng, lập thiết kế xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, thi nghiệm, kiểm định chất lượng công trình xây dựng và các công việc tư vấn xây dựng khác.

- Tham khảo thông báo năng lực các đơn vị Tư vấn theo định kỳ hàng năm trên trang thông tin của Sở Xây dựng trước khi lựa chọn các đơn vị tư vấn hoạt động trên địa bàn tỉnh; đối với đơn vị ngoài địa bàn tỉnh hoặc chưa được thông báo khuyến khích Chủ đầu tư gửi hồ sơ năng lực kèm theo hợp đồng đã thực hiện về Sở Xây dựng kiểm tra trước khi lựa chọn nhà thầu.

- Chủ đầu tư được tự thực hiện các công việc nêu trên nếu có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 12/2009/ND-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Quản lý chất lượng khảo sát xây dựng và thiết kế xây dựng công trình, bao gồm:

a) Chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng và nhiệm vụ khảo sát xây dựng bổ sung được lập theo quy định tại các Điều 6,7,9 của Nghị định 209/2004/ND-CP. Trước khi phê duyệt, khi cần thiết chủ đầu tư có thể thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực về khảo sát xây dựng thẩm tra nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.

b) Trường hợp thấy cần thiết phải bổ sung nội dung nhiệm vụ khảo sát, Chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét, quyết định việc bổ sung nội dung nhiệm vụ khảo sát trong các trường hợp được quy định tại Điều 9 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP theo đề nghị của các nhà thầu thiết kế, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

c) Chủ đầu tư cử người có chuyên môn phù hợp để giám sát công tác khảo sát xây dựng:

- Kiểm tra điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các nhà thầu khảo sát xây dựng so với hồ sơ dự thầu về nhân lực, thiết bị máy móc phục vụ khảo sát, phòng thí nghiệm được nhà thầu khảo sát xây dựng sử dụng.

- Giám sát công tác khảo sát xây dựng và ghi chép kết quả theo dõi, kiểm tra và nhật ký khảo sát theo quy định tại Điều 11 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

- Trường hợp chủ đầu tư không có người có chuyên môn phù hợp để thực hiện giám sát công tác khảo sát xây dựng thì thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm phù hợp thực hiện việc giám sát.

- Trường hợp Nhà thầu khảo sát địa chất đã có phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (được Bộ Xây dựng công nhận), thì được sử dụng để thí nghiệm đối với các công việc khảo sát xây dựng do mình thực hiện.

- Trường hợp Nhà thầu khảo sát địa chất chưa có phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, thì các thí nghiệm đối với các công việc khảo sát xây dựng do mình thực hiện phải đưa về các Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) đã được Bộ Xây dựng công nhận trên trang thông tin của Bộ Xây dựng để thí nghiệm, kết quả thí nghiệm là cơ sở để chủ đầu tư nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát địa chất xây dựng công trình.

d) Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 12 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định 49/2008/NĐ-CP, chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

- Đối với Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình, ngoài các yêu cầu theo quy định thì: Trên bản vẽ bình đồ địa hình vị trí các hố khoan, hố đào thăm dò địa chất phải được thể hiện rõ các yếu tố như toạ độ, cao độ miệng và đáy hố khoan, đồng thời các vị trí này phải phù hợp với vị trí dự kiến đặt công trình. Trên thực địa các vị trí nói trên phải được đánh dấu cụ thể và lập hồ sơ gửi mốc co xác nhận của chủ đầu tư và nhà thầu khảo sát.

- Đối với Báo cáo kết quả khảo sát địa hình công trình, ngoài các yêu cầu theo quy định, cần thể hiện rõ: Trên bản vẽ bình đồ địa hình phải thể hiện rõ các yếu tố

như ranh giới đo vẽ địa hình, vị trí các điểm khống chế, cao độ, tọa độ các điểm của lưới đường chuyên. Trên thực địa các vị trí nói trên phải được đánh dấu cụ thể và lập hồ sơ gửi mốc có xác nhận của chủ đầu tư và nhà thầu khảo sát.

- Toàn bộ tọa độ và cao độ được thể hiện trong báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất phải được dẫn từ hệ tọa độ, cao độ chuẩn của quốc gia và được cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi tiến hành khảo sát (đối với khu vực chưa có hệ tọa độ, cao độ chuẩn của quốc gia thì được phép lấy tọa độ, cao độ của quy hoạch chi tiết, quy hoạch chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

e) Tự lập hoặc thuê các tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ điều kiện năng lực để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình đối với công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng và báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng.

1) Tổ chức thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại Điều 18 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP. Chủ đầu tư chỉ được tự thẩm tra hoặc giao cho các phòng, ban chuyên môn trực thuộc thẩm tra hồ sơ thiết kế thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán khi đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 50 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP.

g) Nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại Điều 16 Nghị định 209/2004/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định 49/2008/NĐ-CP.

3. Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình.

a) Tổ chức giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Điều 21 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP. Yêu cầu một cán bộ chỉ được giám sát một công trình trong một thời điểm nhất định, trường hợp phải bố trí một cán bộ giám sát hai công trình trong một thời điểm thì không được để ảnh hưởng đến công tác giám sát khi thực hiện giám sát các phần công việc quan trọng.

b) Tổ chức thực hiện theo các quy định về chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn môi trường; an toàn vận hành, sử dụng công trình theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thực hiện chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực đối với các hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng khi xảy ra sự cố có thể gây thảm họa và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 4 của Thông tư 03/2011/TT-BXD.

c) Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

4. Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện bảo hành công trình xây dựng và thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

5. Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Thông tư 27/2009/TT-BXD và gửi lưu trữ nhà nước đối với hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình theo quy định hiện hành.

6. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp tại địa phương về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng định kỳ trước ngày 15 tháng 6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 15 tháng 12 (đối với báo cáo năm) hằng năm, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục 3 của Thông tư 27/2009/TT-BXD; báo cáo sự cố công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

7. Chủ đầu tư có thể ủy quyền cho ban quản lý dự án (trong trường hợp trực tiếp quản lý dự án) hoặc tư vấn quản lý dự án (trong trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án), thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các công việc từ khoản 1 đến khoản 6, mục I, phần A của văn bản này.

- Trong trường hợp ủy quyền cho ban quản lý dự án thì chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của ban quản lý dự án. Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật theo nhiệm vụ và quyền hạn được chủ đầu tư ủy quyền.

- Trong trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án. Tư vấn quản lý dự án chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về thực hiện các cam kết trong hợp đồng.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA NHÀ THẦU KHẢO SÁT, THIẾT KẾ

1. Quản lý chất lượng của nhà thầu khảo sát.

Nhà thầu khảo sát xây dựng phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính trung thực và tính chính xác của kết quả khảo sát; bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ khảo sát, phát sinh khối lượng do khảo sát sai; sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây ra thiệt hại.

a) Trong quá trình thực hiện công tác khảo sát xây dựng công trình, nhà thầu khảo sát căn cứ vào nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư phê duyệt và các tiêu chuẩn liên quan đến công tác khảo sát xây dựng công trình để thực hiện.

b) Tổ chức tư vấn thiết kế hoặc nhà thầu khảo sát xây dựng lập Nhiệm vụ khảo sát xây dựng, nội dung nhiệm vụ khảo sát xây dựng phải phù hợp với yêu cầu từng loại công việc khảo sát, từng bước thiết kế, bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 6 Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

c) Tổ chức tư vấn thiết kế hoặc nhà thầu khảo sát xây dựng lập Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Điều 7 Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

d) Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, Nội dung báo cáo kết quả khảo sát xây dựng được quy định tại Điều 8 Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

e) Trong quá trình thực hiện khảo sát tại hiện trường, nhà thầu khảo sát xây dựng có trách nhiệm thực hiện các công việc về bảo vệ môi trường và các công trình xây dựng trong khu vực khảo sát được quy định tại Điều 10 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

f) Nhà thầu khảo sát xây dựng phải có bộ phận chuyên trách tự giám sát công tác khảo sát xây dựng, nội dung công tác giám sát được quy định tại Điều 11 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

g) Báo cáo tình hình hoạt động xây dựng hàng năm của nhà thầu khảo sát trước cơ quan quản lý theo phân cấp.

2. Quản lý chất lượng của nhà thầu thiết kế.

Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng thiết kế xây dựng công trình và phải bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình xây dựng và các hành vi vi phạm khác gây ra thiệt hại.

a) Lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 và Điều 14 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP:

- Nhiệm vụ thiết kế do chủ đầu tư phê duyệt là căn cứ để nhà thầu tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nhiệm vụ thiết kế phải phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp cơ thẩm quyền phê duyệt.

- Nhiệm vụ thiết kế phải nêu rõ các nội dung cơ bản sau: mục tiêu xây dựng công trình; các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế; địa điểm xây dựng; các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc đối với khu đất xây dựng công trình; quy mô công trình; các yêu cầu về công năng sử dụng, kiến trúc, mỹ thuật và kỹ thuật của công trình.

- Tại các bước thiết kế, nhiệm vụ thiết kế có thể được bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế để đảm bảo hiệu quả cho dự án đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp việc bổ sung nhiệm vụ thiết kế làm thay đổi thiết kế cơ sở dẫn đến thay đổi địa điểm, quy hoạch, quy mô, mục tiêu dự án hoặc vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định.

b) Quản lý quá trình thiết kế.

- Kiểm soát nhiệm vụ thiết kế.

- Kiểm soát hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.
- Kiểm soát việc thể hiện bản vẽ theo quy định.
- Quản lý các bước thiết kế theo quy định (thiết kế sơ bộ, thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công).

- Quản lý việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.
- Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm.

c) Nghiệm thu hồ sơ thiết kế.

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

- Nhiệm vụ thiết kế.
- Hợp đồng tư vấn thiết kế.
- Hồ sơ thiết kế có nội dung đúng quy định.
- Tiêu chuẩn áp dụng.
- Biên bản nghiệm thu sản phẩm thiết kế theo mẫu quy định.

d) Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

e) Giám sát tác giả thiết kế thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 209/2004/ND-CP.

- Nhà thầu thiết kế thực hiện giám sát tác giả thiết kế:

+ Trong quá trình thi công xây dựng, nhà thầu lập thiết kế kỹ thuật đối với trường hợp thiết kế ba bước và nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công đối với trường hợp thiết kế một bước hoặc hai bước phải thực hiện giám sát tác giả. Nhà thầu thiết kế cần thỏa thuận với chủ đầu tư về các trường hợp chấm dứt việc giám sát tác giả trong hợp đồng thiết kế xây dựng công trình.

+ Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình cử người đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng theo chế độ giám sát không thường xuyên hoặc giám sát thường xuyên nếu chủ đầu tư có yêu cầu riêng.

- Nội dung giám sát tác giả thiết kế phải được thể hiện trong hợp đồng thiết kế xây dựng công trình bao gồm các việc:

+ Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu giám sát thi công xây dựng.

+ Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình và với yêu cầu của chủ đầu tư khi cần thiết.

+ Phát hiện, thông báo kịp thời cho chủ đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc thi công sai với thiết kế được duyệt và kiến nghị biện pháp xử lý.

+ Tham gia nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn xây dựng, hạng mục công trình và công trình khi chủ đầu tư yêu cầu.

+ Ghi vào sổ nhật ký thi công xây dựng công trình hoặc sổ nhật ký giám sát của chủ đầu tư hoặc thể hiện bằng văn bản các ý kiến của mình trong quá trình thực hiện giám sát tác giả thiết kế.

f) Báo cáo tình hình hoạt động xây dựng hàng năm của nhà thầu thiết kế trước cơ quan quản lý theo phân cấp.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY LẬP

Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không bảo đảm chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

1. Kiểm tra điều kiện tham gia thi công xây dựng.

a) Mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng do chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng thỏa thuận.

b) Giấy phép xây dựng đối với những công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 68 Luật Xây dựng.

c) Thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục, công trình đã được phê duyệt.

d) Hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa nhà thầu và chủ đầu tư.

e) Nguồn vốn để bảo đảm tiến độ xây dựng công trình theo tiến độ đã được phê duyệt trong dự án đầu tư xây dựng công trình.

f) Đăng ký hoạt động thi công xây dựng công trình phù hợp với loại công trình thi công.

g) Biện pháp để bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

h) Đối với khu đô thị mới, tùy theo tính chất, quy mô, phải xây dựng xong toàn bộ hoặc từng phần các công trình hạ tầng kỹ thuật thì mới được khởi công xây dựng công trình.

2. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình.

a) Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng phải được trình bày, thuyết minh ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư biết trước khi thi công xây dựng.

b) Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

- Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của từng công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.

- Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

+ Kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

+ Kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn công tác thi công xây dựng.

+ Hình thức giám sát, quản lý chất lượng nội bộ và tổ chức nghiệm thu nội bộ.

+ Kế hoạch tổ chức thi nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

- Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và với các bên có liên quan.

3. Lập phương án thi công, tiến độ thi công (có thiết kế tổ chức xây dựng công trình và thiết kế thi công các công tác xây lắp và được chủ đầu tư phê duyệt).

4. Thực hiện các thi nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

5. Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

Nhật ký thi công phải lập theo Phụ lục 1 tại TCVN 4055:1985 – Tổ chức thi công. Theo đó, nhật ký thi công phải có các bảng sau:

- Bảng 1: Danh sách cán bộ kỹ thuật tham gia xây dựng công trình;

- Bảng 2: Bản kê biên bản nghiệm thu những bộ phận công trình khuất và biên bản nghiệm thu trung gian những kết cấu đặc biệt quan trọng;

- Bảng 3: Bảng kê những nhật ký công tác đặc biệt;

- Bảng 4: Tình hình thi công hàng ngày;

- Bảng 5: Những nhận xét của cán bộ kiểm tra chất lượng của chủ đầu tư.

6. Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường.

7. Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp, chạy thử thiết bị, hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

8. Báo cáo với chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng thi công xây lắp.

9. Chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu theo quy định tại Điều 24, 25, 26 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP và lập phiếu yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp, chạy thử thiết bị, hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

B. NỘI DUNG KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA CÁC SỞ CÓ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH, PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ, PHÒNG CÔNG THƯƠNG CÁC HUYỆN.

I. QUY TRÌNH KIỂM TRA

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp tại Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2007 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Theo định kỳ hoặc đột xuất các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành các dự án đầu tư xây dựng do Tỉnh quyết định đầu tư; Phòng Công thương các huyện, phòng Quản lý đô thị thị xã kiểm tra công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa huyện, thị xã quản lý. Quy trình kiểm tra cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm với thời gian và lịch trình làm việc cụ thể gửi cho tất cả các Chủ đầu tư.

- Thành lập đoàn kiểm tra độc lập hoặc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng để thành lập Đoàn kiểm tra. Đoàn kiểm tra chất lượng công trình xây dựng có Trưởng đoàn kiểm tra, Phó đoàn kiểm tra và các thành viên.

- Quá trình kiểm tra chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định phải được Đoàn kiểm tra lập thành biên bản.

- Kết thúc công tác kiểm tra chất lượng công trình xây dựng, Đoàn kiểm tra phải có văn bản đánh giá về các ưu khuyết điểm, các tồn tại hạn chế, các việc làm được, chưa làm được trong từng nội dung kiểm tra; đưa ra các kiến nghị, đề xuất, các nội dung cần lưu ý, các biện pháp xử lý về kỹ thuật thi công xây dựng hoặc xử lý về hành chính hoặc kinh tế (nếu có) của các cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, các Chủ đầu tư và các đơn vị tham gia thực hiện dự án.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ theo các nội dung tại phụ lục số 7 của Thông tư 27/2009/TT-BXD.

2. Kiểm tra chất lượng công trình tại hiện trường:

2.1) Kiểm tra quản lý chất lượng tại hiện trường:

a. Kiểm tra bộ máy quản lý chất lượng của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án hoặc tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng theo chức năng nhiệm vụ được giao hoặc hợp đồng đã ký.

b. Kiểm tra bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư và hồ sơ dự thầu được phê duyệt (Chi huy trưởng công trình, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật ...).

c. Kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình theo điều 72 Luật Xây dựng.

d. Kiểm tra biên báo công trình với các nội dung theo Điều 74 Luật xây dựng.
d. Kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng vào công trình tại công trường thi công xây dựng (đối chiếu với các tài liệu quản lý chất lượng).

e. Kiểm tra việc thi công tuân thủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật và các quy định khác các công tác xây lắp và lắp đặt thiết bị công trình đã và đang thi công trên hiện trường thi công xây dựng công trình.

f. Kiểm tra hệ thống máy móc thiết bị thi công, thực hiện các biện pháp thi công, an toàn lao động, vệ sinh môi trường trên hiện trường thi công xây dựng công trình theo hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị của nhà thầu đã ký với Chủ đầu tư và hồ sơ dự thầu đã được phê duyệt.

2.2) Kiểm tra chất lượng công trình: Sử dụng các biện pháp kiểm tra bằng mắt thường, thước đo, lấy mẫu thí nghiệm và các loại thiết bị chuyên dụng.

Đối với công việc kiểm tra chất lượng bằng các loại thiết bị chuyên dùng hoặc lấy mẫu thí nghiệm tại phòng LAS-XD, các Sở quản lý công trình xây dựng hoặc Phòng công thương, Phòng quản lý đô thị thị xã có thể thuê Trung tâm tư vấn và kiểm định chất lượng công trình của Sở Xây dựng để thực hiện kiểm tra. Chi phí thí nghiệm có thể sử dụng từ chi phí quản lý dự án của Chủ đầu tư.

C. BÁO CÁO VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Theo phân cấp tại Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2007 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, phòng Công thương các huyện, phòng Quản lý đô thị thị xã, các Chủ đầu tư có công trình xây dựng có trách nhiệm lập báo cáo về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. BÁO CÁO CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng phải lập báo cáo về chất lượng công trình xây dựng bao gồm: Các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; UBND các huyện, thị xã, phòng Công thương các huyện, phòng Quản lý đô thị thị xã.

2. Trách nhiệm lập báo cáo của các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:

2.1. Sở Xây dựng có trách nhiệm giúp UBND tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ 6 tháng, một năm.

2.2. Các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh gửi Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo chung.

2.3. Phòng Công thương các huyện, phòng Quản lý đô thị thị xã có trách nhiệm báo cáo UBND huyện, thị xã và Sở Xây dựng định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn. Giúp UBND huyện, thị xã tổng hợp và báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ 6 tháng, một năm.

3. Nội dung báo cáo:

3.1 Thuyết minh báo cáo:

a. Công tác thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:

- Công tác hướng dẫn về quản lý chất lượng công trình xây dựng: nêu rõ số ban hành văn bản hướng dẫn, số lần tổ chức hội nghị tập huấn, số lần tổ chức hướng dẫn quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các chủ thể hoạt động xây dựng.

- Công tác kiểm tra chất lượng công trình xây dựng: Nêu rõ số đợt kiểm tra, số công trình được kiểm tra, các nội dung kiểm tra.

b. Tình hình thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng: Đánh giá tình hình thực hiện các quy định quản lý chất lượng các công trình xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế xây dựng; Thăm tra, thẩm định thiết kế; Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình xây dựng.

c. Đánh giá chất lượng công trình xây dựng:

- Đánh giá các công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng bao gồm:

+ Việc kiểm tra nghiệm thu chất lượng vật tư, vật liệu, kết cấu, cấu kiện, thiết bị đưa sử dụng vào công trình xây dựng (thông qua việc kiểm tra, nghiệm thu, thi nghiệm kiểm tra kiểm định chất lượng vật tư, vật liệu, kết cấu, cấu kiện đảm bảo chất lượng theo quy định).

+ Việc thi công xây dựng công trình tuân thủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, quy trình quy phạm kỹ thuật; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.

+ Bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng và Chủ đầu tư.

- Kết luận về tình hình chất lượng công trình xây dựng: Đánh giá về chất lượng các công trình xây dựng (nêu rõ đánh giá về chất lượng: tốt, khá, trung bình, kém....).

d. Báo cáo về sự cố công trình xây dựng (nếu có):

đ. Các kiến nghị trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng:

- Về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật;

- Về việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình quy phạm kỹ thuật;

- Về công tác đào tạo, hướng dẫn thực hiện;

- Cải cách trình tự, thủ tục quản lý chất lượng;

- Những kiến nghị với UBND tỉnh và các ngành chức năng của tỉnh nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3.2 Biểu mẫu: Báo cáo tổng hợp theo phụ lục số 2 Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng.

4. Thời gian báo cáo: Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 15/6; báo cáo năm gửi trước ngày 15/12.

II. BÁO CÁO CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ CÓ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo về chất lượng công trình xây dựng định kỳ 6 tháng, một năm và khi công trình hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng với Sở Xây dựng.

2. Nội dung báo cáo:

2.1 Thuyết minh báo cáo:

a. Tình hình thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng: Đánh giá tình hình thực hiện các quy định quản lý chất lượng các công trình xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế xây dựng; Thăm tra, thẩm định thiết kế; Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình xây dựng.

b. Đánh giá chất lượng công trình xây dựng:

- Đánh giá các công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng bao gồm:

+ Việc kiểm tra nghiệm thu chất lượng vật tư, vật liệu, kết cấu, cấu kiện, thiết bị đưa sử dụng vào công trình xây dựng (thông qua việc kiểm tra, nghiệm thu, thí nghiệm kiểm tra kiểm định chất lượng vật tư, vật liệu, kết cấu, cấu kiện đảm bảo chất lượng theo quy định).

+ Việc thi công xây dựng công trình tuân thủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, quy trình quy phạm kỹ thuật; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.

+ Bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng và Chủ đầu tư.

- Kết luận về tình hình chất lượng công trình xây dựng: Đánh giá về chất lượng các công trình xây dựng (nếu rõ đánh giá về chất lượng: tốt, khá, trung bình, kém...).

c. Báo cáo về sự cố công trình xây dựng (nếu có):

d. Các kiến nghị trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng:

- Về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật;

- Về việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình quy phạm kỹ thuật;

- Về công tác đào tạo, hướng dẫn thực hiện;

- Cải cách trình tự, thủ tục quản lý chất lượng;

- Những kiến nghị với UBND tỉnh và các ngành chức năng của tỉnh nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2.2 Biểu mẫu:

- Báo cáo tổng hợp theo phụ lục số 2, Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng.

- Báo cáo chi tiết từng công trình theo phụ lục số 3, Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng.

3. Thời gian báo cáo: Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 15/6; Báo cáo năm gửi trước ngày 15/12.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để xem xét sửa đổi cho phù hợp. Địa chỉ mail: soxaydung-laichau@chinhphu.vn; điện thoại: 02313.876.608

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung trọng tâm về quy trình thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Sở Xây dựng đề nghị các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã, phòng Công thương các huyện, phòng quản lý đô thị thị xã, các Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, các đơn vị thi công phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban giám đốc Sở;
- Đăng tải trang thông tin Sở;
- Lưu VT, GD&QLCL.



Vũ Huy Hòa